



BẢN TIN

KINH TẾ | TÀI CHÍNH | TIỀN TỆ

Tuần 4 | Tháng 12/2024



Phấn đấu tăng trưởng kinh tế 2025 đạt 2 con số

Lãi suất cho vay hỗ trợ nhà ở thuộc gói 30 nghìn tỷ giảm xuống 4,7%

Kinh tế thế giới 2024 dự báo tăng trưởng 3,1% - thấp hơn mức trung bình giai đoạn trước đại dịch Covid-19 (3,6%)

Kinh tế Mỹ: Thị trường lao động đang hạ nhiệt nhưng thâm hụt thương mại nới rộng

LƯU HÀNH NỘI BỘ



<https://vnba.org.vn/>



(024) 382 187 33



HIỆP HỘI NGÂN HÀNG VIỆT NAM
VIETNAM BANK'S ASSOCIATION

BẢN TIN KINH TẾ - TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ

Tuần 4 tháng 12 (23-27/12/2024)

CÁC THÔNG TIN CHÍNH

Kinh tế - tài chính thế giới

- Kinh tế thế giới 2024 dự báo tăng trưởng 3,1% - thấp hơn mức trung bình trước đại dịch (3,6%);
- Kinh tế Mỹ: Thị trường lao động đang hạ nhiệt nhưng thâm hụt thương mại nói rộng;
- Kinh tế Trung Quốc 2024 tăng trưởng 4,9%;
- Tăng trưởng kinh tế Nhật Bản dần hồi phục;
- ECB: Sắp đạt được mức mục tiêu 2% nhưng vẫn cần phải cảnh giác với lạm phát;
- PBoC rút một lượng tiền lớn nhất kể từ 2014 ra khỏi hệ thống tài chính.

Kinh tế - tài chính, ngân hàng Việt Nam

- Phân đầu tăng trưởng kinh tế 2025 đạt 2 con số;
- Ngân sách Nhà nước 2024: Tổng thu tăng 10,1%, tổng chi tăng 7,7% so dự toán; Bội chi khoảng 3,4% GDP;
- Lãi suất cho vay bình quân bằng nội tệ ổn định, bằng ngoại tệ giảm;
- Lãi suất cho vay hỗ trợ nhà ở thuộc gói 30 nghìn tỷ giảm xuống 4,7%;
- Kiềm hời 2024 dự kiến đạt 16 tỷ USD;
- Lãi suất VND LNH tăng 4 phiên đầu tuần rồi giảm trở lại phiên cuối tuần.
- NHNN bơm ròng 86.562,98 tỷ đồng ra thị trường trong tuần qua bằng kênh OMO.
- Tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh linh hoạt tuần qua.

Thông tin hội viên

- Tiếp tục hoàn thiện Quy trình phối hợp hỗ trợ xử lý tài khoản, thẻ liên quan giao dịch nghi ngờ gian lận, lừa đảo;
- Chi Hội Thẻ cảnh báo thiết bị Skimming đánh cắp thông tin thẻ ATM;
- VietinBank chào bán 8.000 tỷ đồng trái phiếu ra công chúng;
- HDBank tăng vốn điều lệ lên hơn 35.101 tỷ đồng;
- VRB chính thức tăng vốn điều lệ lên hơn 170 triệu USD;
- TPBank kết nối mạng đấu thầu quốc gia để bảo lãnh dự thầu điện tử;
- NCB dành 1000 tỷ đồng cho doanh nghiệp SMEs vay lãi suất từ 6,99%/năm.

A. THÔNG TIN KINH TẾ - TÀI CHÍNH THẾ GIỚI

I. Kinh tế thế giới

Kinh tế thế giới 2024-2025

Dự báo tăng trưởng, lạm phát, thất nghiệp toàn cầu 2023-2026

	2023	2024	2025	2026
GDP	3.2%	3.1%	3.2%	3.0%
Inflation	6.1%	4.5%	3.5%	3.2%
Unemployment Rate	5.4%	5.3%	5.2%	5.2%

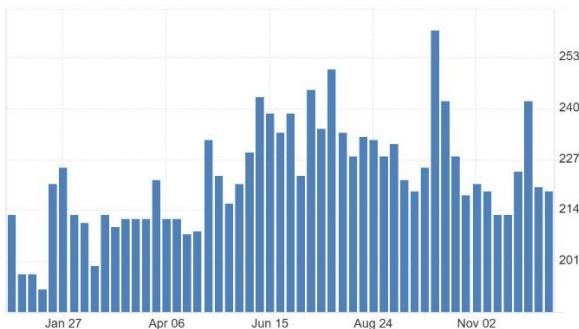
Tăng trưởng toàn cầu dự báo sẽ đạt tốc độ 3,1% vào năm 2024, thấp hơn một chút so với năm 2023 và thấp hơn mức trung bình trước đại dịch là 3,6% (từ 2000 đến 2019). Sang năm 2025, dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu sẽ nhích lên 3,2% nhưng sau đó sẽ giảm nhẹ còn 3,0% vào năm 2026.

Tốc độ lạm phát dự kiến sẽ tiếp tục giảm từ nay đến giữa năm 2025. Dự báo sau đó phụ thuộc rất nhiều vào chính sách áp thuế thương mại của Mỹ và khả năng một cuộc chiến thương mại toàn diện bùng nổ hay không.

Kinh tế Mỹ: Thị trường lao động đang hạ nhiệt nhưng thâm hụt thương mại nói rộng

Thị trường lao động hạ nhiệt

US Initial Jobless Claims - Thousand



Source: tradingeconomics.com | U.S. Department of Labor

Rủi ro địa chính trị vẫn ở mức cao. Với kết quả của cuộc bầu cử ở Mỹ, các chính sách thương mại và nhập cư gây lạm phát dự kiến sẽ làm chậm tốc độ nổi lũng tin dụng. Lợi suất trái phiếu đã tăng lên do lo ngại về nợ liên bang gia tăng và lạm phát cao hơn. Bất kỳ sự thay đổi lớn nào về thuế quan từ Mỹ đều có thể gây ra các biện pháp trả đũa.

Lạm phát toàn cầu đã hạ nhiệt nhưng không đồng đều trong bối cảnh tăng trưởng chậm hơn, nguồn cung dư thừa và giá năng lượng giảm. Lạm phát trong lĩnh vực dịch vụ cũng đang bắt đầu giảm bớt. Một mối lo ngại dai dẳng là mức tăng lương quá mức ở châu Âu, nơi tăng trưởng năng suất chậm lại. Hầu hết các ngân hàng trung ương lớn, ngoại trừ Ngân hàng Trung ương Nhật Bản, đã bắt đầu các chu kỳ cắt giảm lãi suất. Đồng USD ban đầu suy yếu sau khi Fed bắt đầu cắt giảm lãi suất lần đầu tiên vào tháng 9/2024. Tuy nhiên, đồng USD đã đảo ngược xu hướng và tăng giá do kỳ vọng lạm phát cao hơn sau cuộc bầu cử. Nga, Thổ Nhĩ Kỳ cùng một số nước Đông Âu, dự kiến sẽ phải vật lộn với lạm phát trong thời gian dài hơn.

Chính sách tiền tệ, tài khóa cần sự đồng bộ và linh hoạt hơn. Sự chậm trễ trong tác động của chính sách tiền tệ trên toàn cầu sẽ đẩy ảnh hưởng của việc cắt giảm lãi suất sang nửa cuối năm 2025 và 2026. Chính sách tài khóa có thể cần phải kích thích hơn khi mà các khoản hỗ trợ thời COVID đã hết hạn.

Nguồn: KPMG

Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp tại Mỹ đã lên mức cao nhất trong hơn ba năm qua

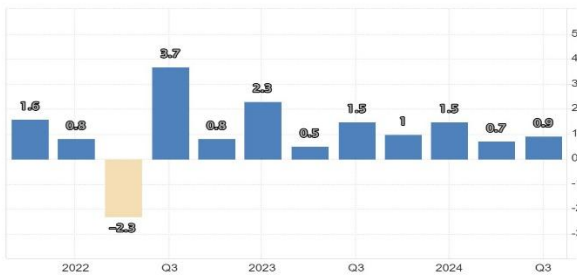
Trong tuần kết thúc vào ngày 14/12/2024, số đơn xin nhận trợ cấp thất nghiệp đã tăng 46.000 lên 1,91 triệu người, mức cao nhất kể từ tháng 11/2021. Trong khi đó, số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu giảm 1.000 xuống 219.000 đơn trong tuần kết thúc ngày 21/12/2024. Như vậy, số đơn xin trợ cấp thất nghiệp có xu hướng tăng dần trong năm nay, phù hợp với những dữ liệu khác. Theo một số nhà quan sát, thị trường lao động Mỹ đang hạ nhiệt nhưng vẫn ở trạng thái lành mạnh, hỗ trợ nền kinh tế.

Thâm hụt thương mại hàng hóa nói rộng hơn dự kiến

Trong tháng 11/2024, kinh tế Mỹ đang chịu mức thâm hụt thương mại hàng hóa trên 102 tỷ USD, vượt dự báo thị trường (trên 100 tỷ USD) và cao hơn so với mức tháng trước đó (98,3 tỷ USD). Nhập khẩu tăng 4,5% và xuất khẩu tăng 4,4%.

Kinh tế Trung Quốc 2024 tăng trưởng 4,9%

CN GDP Growth Rate - percent



Source: tradingeconomics.com | National Bureau of Statistics of China

Kinh tế Nhật Bản: Tăng trưởng dần hồi phục

Kinh tế Nhật Bản sẽ tăng trưởng 1,2% kể từ tháng 4/2025. Đặc biệt, dự báo khoảng cách giữa GDP thực tế và GDP tiềm năng trong năm 2025 là 0,4%, chạm mức tăng trưởng dương lần đầu tiên sau 7 năm.

Trước đó, kể từ năm 2019, GDP thực tế của Nhật Bản luôn thấp hơn GDP tiềm năng. Số liệu thấp nhất đạt mức âm 4,5% trong thời điểm đại dịch Covid-19 năm 2020.

Tiêu dùng nội địa tăng 1,3%, lạm phát tăng ở mức 2% trong năm 2025. Sự hồi phục này là nhờ các chỉ số tiêu dùng cá nhân, lạm phát ổn định, gói hỗ trợ kinh tế bắt đầu phát huy tác dụng, xuất khẩu dần tăng và các nền kinh tế lớn khác tăng trưởng trở lại.

Ngày 26/12/2024, Ngân hàng Thế giới (WB) đã nâng dự báo tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc cho năm 2024 và 2025, phản ánh tác động từ những điều chỉnh chính sách gần đây. WB kỳ vọng GDP Trung Quốc sẽ tăng 4,9% trong năm 2024, cao hơn so với dự báo trước đó là 4,8%, trong khi sang năm 2025, GDP Trung Quốc được dự kiến tăng 4,5%, cao hơn mức dự báo trước đó là 4,1%.

WB cảnh báo cần chú ý một số trở ngại chủ yếu với nền kinh tế Trung Quốc như ngành bất động sản đang tiếp tục gặp khó khăn, niềm tin của người tiêu dùng và doanh nghiệp giảm thấp...

Chính phủ Nhật Bản đã thông qua gói kích thích kinh tế trị giá 39.000 tỷ Yên (249 tỷ USD) cho tài khóa 2024, kéo dài đến tháng 3/2025. Gói này bao gồm trợ cấp nhằm giảm chi phí năng lượng trong giai đoạn tháng 1-3/2025 và các khoản hỗ trợ tiền mặt một lần dành cho các hộ gia đình thu nhập thấp.

Hiện các chuyên gia kinh tế lo ngại rằng việc tăng thuế nhập khẩu của Mỹ đối với Trung Quốc và các quốc gia khác có thể làm chậm đà tăng trưởng kinh tế toàn cầu, từ đó lan ra tác động tiêu cực đến Nhật Bản. Ước tính, mức thuế bổ sung 10% của Mỹ có thể kéo giảm GDP thực của Nhật Bản 0,13 điểm %, trong khi các biện pháp đáp trả từ Trung Quốc có thể khiến GDP Nhật Bản giảm thêm 0,12 điểm % nữa.

Nguồn: BLS/NBS/Nikkei/Tradingeconomics

II. Thị trường tài chính

Động thái chính sách các NHTW lớn

ECB: Sắp đạt được mức mục tiêu 2% nhưng vẫn cần phải cảnh giác với lạm phát

Chủ tịch NHTW châu Âu (ECB) Christine Lagarde mới đây khẳng định Khu vực Euro đang sắp đạt được mức lạm phát trung hạn 2% một cách bền vững, tuy nhiên vẫn cần tiếp tục cảnh giác với diễn biến lạm phát trong lĩnh vực dịch vụ.

PBoC: Rút một lượng tiền lớn nhất kể từ 2014 ra khỏi hệ thống tài chính

Tuần qua, Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc (PBoC) tiếp tục không điều chỉnh lãi suất cho vay trung hạn (MLF) 3 tháng liền sau khi đã điều chỉnh giảm 30 điểm cơ bản vào

Lạm phát toàn phần gần đây nhất ở khu vực EURO tháng 11/2024 là 2,2%, nhưng lạm phát dịch vụ vẫn ở mức 3,9% và chưa có nhiều dấu hiệu thay đổi, chỉ dao động quanh mức 4% và giảm nhẹ.

Trong đợt cắt giảm vừa qua, ECB phát tín hiệu có khả năng sẽ thực hiện thêm nhiều đợt cắt giảm lãi suất khi lạm phát đang tiến gần đến mục tiêu 2% và nền kinh tế khu vực EURO đang chật vật để lấy lại đà tăng trưởng.

PBoC đã bơm tổng cộng 300 tỷ CNY vào các tổ chức tài chính thông qua một cơ chế cho vay trung hạn một năm (MLF) vào ngày 25/12/2024 với lãi suất không đổi là 2,0%. Con số này thấp hơn nhiều so với 1,45 nghìn tỷ CNY các khoản vay MLF đến hạn trong tháng này, đánh dấu mức rút tiền mặt ròng là 1,15 nghìn tỷ CNY, mức lớn nhất kể từ năm 2014 ra khỏi hệ thống tài chính. Đây là

tháng 9/2024 nhưng hút một lượng lớn tiền mặt khỏi hệ thống tài chính.

Lợi suất trái phiếu 1 năm lần đầu tiên chạm mốc 1% kể từ 2009, TQ có đang tiến đến suy thoái?

tháng thứ ba liên tiếp lãi suất MLF ổn định sau mức giảm kỷ lục 30 điểm cơ bản vào tháng 9/2024.

Vào đầu tháng 12/2024, PBoC tuyên bố chính sách tiền tệ "nói lỏng vừa phải" - lần thay đổi lập trường đầu tiên trong 14 năm, cùng với các biện pháp tài khóa "chủ động hơn" để hỗ trợ nền kinh tế.

Trong những tháng gần đây, PBOC không còn chú trọng vai trò của MLF là lãi suất chính sách chủ chốt nữa, thay vào đó chuyển sang dùng lãi suất mua lại đảo ngược kỳ hạn 7 ngày để định hướng lãi suất trên thị trường. Lãi suất mua lại đảo ngược kỳ hạn 7 ngày đã được duy trì sau đợt giảm 0,2 điểm % vào cuối tháng 9 năm nay.

Nguồn: BoJ/PboC

III. Thị trường hàng hóa quốc tế

Giá dầu thế giới giảm khoảng 1,63% y/y

Kết thúc phiên giao dịch cuối tuần (27/12/2024), hợp đồng dầu Brent tăng 92 cent (khoảng 1,2%) lên 74,17 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI tăng 98 cent (tương đương 1,4%) lên 70,60 USD/thùng.

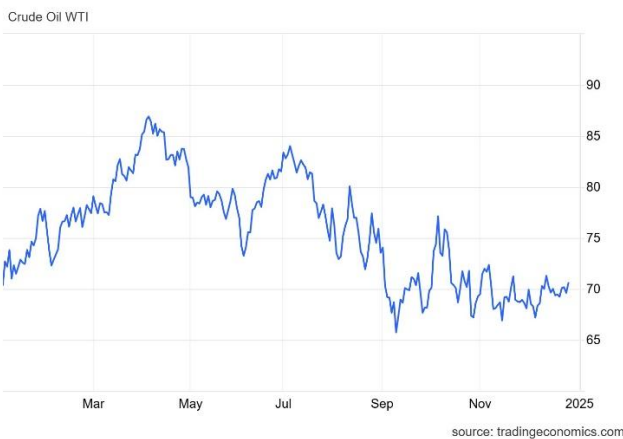
Cả tuần, hai hợp đồng dầu Brent và dầu WTI đều tăng 1,4%.

Cả tuần, giá dầu tăng 1,64%, còn nếu tính từ đầu năm đến nay, giá dầu giảm 1,47% và cũng giảm 1,63% so với cùng kỳ năm trước.

Giá vàng thế giới tuần qua giảm nhẹ

Kết thúc phiên giao dịch cuối tuần (27/12/2024), hợp đồng vàng giao ngay giảm 0,7% xuống còn 2.615,99 USD/oz. Hợp đồng vàng tương lai giảm 0,8% còn 2.633,5 USD/oz. Cả tuần, giá vàng giảm nhẹ (-0,06%), còn tính từ đầu năm đến nay, vàng đã tăng khoảng 27%, chạm mức cao kỷ lục 2.790,15 USD/oz vào ngày 31/10/2024. Đà bứt phá được thúc đẩy bởi chu kỳ nới lỏng lãi suất của Fed và những mối căng thẳng toàn cầu gia tăng.

Giá dầu thô thế giới 1 năm qua



Giá cà phê đồng loạt giảm

Trên thị trường thế giới, giá cà phê Robusta trên sàn London đã có phiên giảm giá rất sâu, từ 28 - 88 USD/tấn, dao động 4.726 - 4.953 USD/tấn. Cụ thể, kỳ hạn giao hàng tháng 3/2025 là 4953 USD/tấn (giảm 88 USD/tấn); kỳ hạn giao hàng tháng 5/2025 là 4.884 USD/tấn (giảm 69 USD/tấn); kỳ hạn giao hàng tháng 7/2025 là 4.814 USD/tấn (giảm 44 USD/tấn) và kỳ hạn giao hàng tháng 9/2025 là 4.726 USD/tấn (giảm 28 USD/tấn).

Tương tự, giá cà phê Arabica trên sàn New York, tiếp tục giảm nhẹ ở phiên thứ 2 liên tiếp, mức giảm từ 1.50 - 2.30 cent/lb, dao động 303.70 - 322.65 cent/lb. Cụ thể, kỳ hạn giao hàng tháng 3/2025 là 322.65cent/lb (giảm 2 cent/lb); kỳ giao hàng tháng 5/2025 là 317.60 cent/lb (giảm 2.10 cent/lb); kỳ giao hàng tháng 7/2025 là 311.05 cent/lb (giảm 2.30 cent/lb) và kỳ giao hàng tháng 9/2025 là 303.70 cent/lb (giảm 1.50cent/lb).

Nguồn: OPEC/KITCO/Tradingeconomics

DỮ LIỆU THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ – HÀNG HÓA QUỐC TẾ

TUẦN 4 tháng 12 (23-27/12/2024)

Lãi suất điều hành của một số NHTW

NHTW	Quốc gia	Lãi suất hiện áp dụng	Lãi suất trước đó	Thời gian điều chỉnh	Phiên họp chính sách sắp tới
FED	Mỹ	4.25%-4.50%	4.5%-4.75%	18/12/2024	29/01/2025
ECB	EURO Zone	3.00%	3.25%	12/12/2024	05/02/2025
BOJ	Nhật Bản	0.25%	0.10%	31/07/2024	24/01/2025
PBoC	Tr/Quốc	3.10%	3.35%	21/10/2024	Không T/báo
RBA	Úc	4.35%	4.10%	07/11/2023	18/02/2025
BoE	Anh	4.75%	5.00%	07/11/2024	06/02/2025
BOK	Hàn Quốc	3.00%	3.25%	28/11/2024	16/01/2025
BI	Indonesia	6.00%	6.25%	18/09/2024	07/02/2025

Lợi tức trái phiếu chính phủ một số nước

Trái phiếu CP kỳ hạn 10 năm	Lợi suất	+/- % tuần	+/- % tháng	+/- % từ đầu năm	+/- % năm
United States	4.6300	0.11%	0.46%	0.77%	0.78%
United Kingdom	4.6401	0.13%	0.36%	1.10%	1.15%
Japan	1.1041	0.05%	0.05%	0.49%	0.51%
Australia	4.4720	-0.03%	0.09%	0.51%	0.56%
Germany	2.3895	0.10%	0.27%	0.36%	0.45%
China	1.7010	0.01%	-0.34%	-0.88%	-0.89%
Singapore	2.9480	0.00%	0.16%	0.24%	0.25%
South Korea	2.8940	0.08%	0.10%	-0.28%	-0.30%
Vietnam	3.0590	-0.04%	0.19%	0.67%	0.69%
Indonesia	7.0270	-0.02%	0.14%	0.54%	0.54%

Thị trường hàng hóa thế giới

1. Năng lượng	Giá	+/- % tuần	+/- % tháng	+/- % từ đầu năm	+/- % năm
Dầu thô USD/Bbl	70.600	1.64%	2.43%	-1.47%	-1.63%
Khí ga USD/MMBtu	3.3830	-9.74%	3.24%	45.38%	42.32%
Xăng USD/Gal	1.9489	0.32%	-1.52%	-8.32%	-8.14%
Than USD/T	125.00	-2.15%	-11.16%	-14.62%	-14.38%
2. Kim loại quý					
Vàng USD/t.oz	2620.56	-0.06%	-0.69%	27.05%	26.79%
Bạc USD/t.oz	29.340	-0.56%	-2.99%	23.48%	22.60%
Lithium CNY/T	75550	0.00%	-3.39%	-21.71%	-21.71%
Platin SD/t.oz	919.30	-1.62%	-1.39%	-6.88%	-8.28%
3. Nông sản	Giá	+/- % tuần	+/- % tháng	+/- % từ đầu năm	+/- % năm trước
Sữa USD/CWT	18.69	0.05%	-5.89%	16.09%	16.01%
Cao su S Cents/Kg	194.00	2.48%	1.57%	24.28%	28.39%
Coffee USD/Lbs	321.76	-0.48%	-2.13%	70.88%	62.51%
Bông USD/Lbs	68.79	1.01%	-3.03%	-15.07%	-15.07%
Gạo USD/cwt	13.7600	-2.24%	-9.56%	-21.46%	-21.17%
Đường USD/Lbs	19.36	-0.77%	-10.49%	-5.93%	-11.03%
Chè INR/Kgs	183.74	0.00%	-14.81%	21.10%	15.39%
Ngô USD/BU	453.6322	1.65%	6.73%	-3.74%	-4.35%

Tỷ giá USD với một số đồng tiền chủ chốt

Cặp tiền tệ chủ chốt	Tỷ giá	+/- % tuần	+/- % tháng	+/- % Từ đầu năm	+/- % năm
EURUSD	1.04255	0.00%	-1.22%	-5.53%	-5.73%
GBPUSD	1.25710	0.05%	-0.91%	-1.24%	-1.25%
AUDUSD	0.62150	-0.58%	-4.37%	-8.74%	-8.99%
USDJPY	157.835	0.94%	4.15%	11.89%	11.63%
USDCNY	7.30075	0.09%	0.71%	2.46%	2.56%
USDCAD	1.44095	0.39%	2.82%	8.79%	8.92%
USDKRW	1472.50	1.93%	5.51%	13.76%	13.76%
DXY	108.010	0.36%	1.76%	6.54%	6.70%
USDSGD	1.36005	0.19%	1.25%	3.10%	3.02%

Chỉ số chứng khoán một số thị trường lớn

Chỉ số chủ chốt	+/- % 1 tuần	+/- % 1 tháng	+/- % sv đầu năm	+/- % sv 1 năm	+/- % sv 3 năm
Dow Jones	+0.35%	-4.27%	+14.07%	+14.07%	+17.82%
S&P 500	+0.67%	-1.02%	+25.18%	+25.18%	+24.57%
Nasdaq	+0.76%	+2.62%	+31.38%	+31.38%	+25.09%
DAX	+0.50%	+1.82%	+19.30%	+19.30%	+26.07%
FTSE 100	+0.81%	-1.66%	+5.39%	+5.39%	+9.83%
CAC 40	+1.11%	+1.66%	-2.49%	-2.49%	+2.71%
Nikkei 225	+4.07%	+5.42%	+20.36%	+20.36%	+39.34%
Shanghai	+0.95%	+2.22%	+14.29%	+14.29%	-5.47%
Hang Seng	+1.87%	+3.43%	+17.85%	+17.85%	-12.98%

4. Khoáng sản - Nông sản	Giá	+/- % tuần	+/- % tháng	+/- % Từ đầu năm	+/- % năm
Đồng USD/Lbs	4.0780	0.92%	0.27%	5.09%	4.22%
Thép CNY/T	3269.00	1.71%	-0.73%	-16.78%	-17.26%
Quặng sắt \$/T	761.50	-1.17%	-3.49%	-22.22%	-21.17%
Lead USD/T	1968.00	-0.91%	-4.09%	-3.27%	-4.13%
Nhôm USD/T	2560.00	0.67%	-1.31%	7.38%	7.65%
Thiếc USD/T	28818	-0.79%	-0.55%	13.39%	12.38%
Kẽm USD/T	3041.00	2.22%	-0.33%	14.41%	15.15%
Nikel USD/T	15305	-0.29%	-5.04%	-6.53%	-7.23%

5. Nông sản - Thủy sản		Giá tuần này	Giá tuần trước	Ghi chú
Tiêu US\$/kg	Indonesia - Black Pepper	6,818	6,739	
	Brazil Black - Pepper ASTA 570	6,275	6,275	
	Ấn Độ - Garbled/Ungarbled	6,520 6,320	6,560 6,360	
Điều US\$/kg	Kuming/ Trung Quốc	1,160	1,230	
	Godavari Ấn Độ	1,290	1,410	
Cá da trơn	Vietnam (US\$/kg)	1,28	1,15	
	Thái Lan (US\$/kg)	2,05	2,08	
Tôm chân trắng US\$/kg 30 con	Pradesh (Ấn Độ)	5,50	5,55	
	Đông Java (Indonesia)	4,22	4,22	

Nguồn: Tổng hợp từ Tradingeconomics, Investing/Tridge.com/ Ipscnet.org/giacaphe.vn/Vasep.com.vn; 29/12/2024

B. KINH TẾ - TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ TRONG NƯỚC

I. THÔNG TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Phấn đấu tăng trưởng kinh tế 2025 đạt 2 con số

Ngày 27/12/2024, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã ký Công điện số 140/CD-TTg về việc phấn đấu tăng trưởng kinh tế hai con số năm 2025. Theo đó, Thủ tướng yêu cầu các bộ, cơ quan, địa phương thực hiện quyết liệt, hiệu quả 3 đột phá chiến lược, 6 nhiệm vụ trọng tâm và 12 nhóm giải pháp chủ yếu để phấn đấu tăng trưởng kinh tế đạt hai con số năm 2025.

Một số nhiệm vụ, giải pháp được nhấn mạnh:

1. Tập trung xây dựng ngay kịch bản phấn đấu tăng trưởng kinh tế năm 2025 của cả nước và từng địa phương ở mức hai con số. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ xây dựng các mục tiêu, chỉ tiêu của từng ngành, lĩnh vực quản lý phù hợp với mục tiêu và kịch bản tăng trưởng GDP năm 2025.

2. Tiếp tục làm mới, đẩy mạnh hơn nữa các động lực tăng trưởng truyền thống (đầu tư, tiêu dùng, xuất khẩu).

- Tập trung đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu năm 2025, lấy đầu tư công dẫn dắt, kích hoạt đầu tư xã hội.

- Xây dựng cơ chế, chính sách hiệu quả thu hút vốn đầu tư nước ngoài có chọn lọc. Tăng cường xúc tiến, thu hút các dự án FDI có quy mô lớn, công nghệ cao, nhất là trong các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, điện tử, bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, Hydrogen;...

3. Tạo đột phá, thúc đẩy mạnh mẽ các động lực tăng trưởng mới.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư khẩn trương trình ban hành danh mục ngành kinh tế xanh tích hợp vào hệ thống ngành kinh tế Việt Nam; khẩn trương hoàn thiện Nghị định về cơ chế thử nghiệm phát triển kinh tế tuần hoàn, với các chính sách ưu đãi phù hợp nhằm khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào các dự án kinh tế tuần hoàn trong một số lĩnh vực có nhiều tiềm năng trình Chính phủ trong Quý I/2025.

- Bộ Tài chính xây dựng, hoàn thiện chính sách ưu đãi về tài chính, khuyến khích đầu tư vào các dự án xanh.

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xây dựng các giải pháp tăng cường nguồn lực cho tín dụng xanh, chỉ đạo các tổ chức tín dụng đẩy mạnh cấp tín dụng cho các ngành kinh tế xanh, dự án xanh.

4. Tập trung thực hiện cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực; nâng cao năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế.

5. Huy động tối đa các nguồn lực xã hội cho phát triển, khai thác hiệu quả nguồn lực từ doanh nghiệp nhà nước, phát triển mạnh doanh nghiệp tư nhân.

6. Các bộ, cơ quan, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao tiếp tục hoàn thiện thể chế, pháp luật, cơ chế, chính sách, coi đây là "đột phá của đột phá" để tháo gỡ "điểm nghẽn của điểm nghẽn".

7. Các bộ, cơ quan, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, cắt giảm thủ tục hành chính một cách thực chất, hiệu quả, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

...

Nguồn: chinhphu.vn

Ngân sách Nhà nước 2024-2025

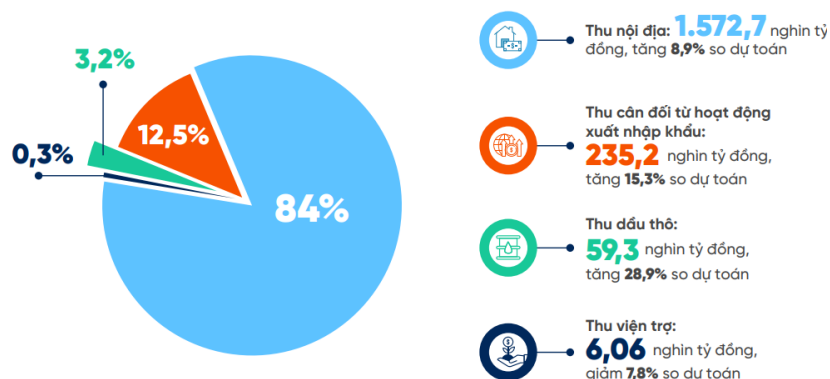
Tình hình thu chi Ngân sách Nhà nước (NSNN) 2024

- Tổng thu NSNN: 1.873,3 nghìn tỷ đồng, tăng 10,1% so dự toán.

- Tổng chi NSNN: 2.281,7 nghìn tỷ đồng, tăng 7,7% so dự toán.

- Bội chi NSNN: 389,4 nghìn tỷ đồng, bằng khoảng 3,4% GDP; Dự kiến dư nợ công khoảng 36-37% GDP.

Cơ cấu thu NSNN 2024



Dự toán Ngân sách Nhà nước (NSNN) 2025
 - Dự toán tổng thu cân đối NSNN năm 2025 là 1.966,8 nghìn tỷ đồng, tăng khoảng 15,6% so với dự toán năm 2024 và tăng 5% so với ước thực hiện năm 2024.

- Dự kiến dự toán chi NSNN: 2.548,9 nghìn tỷ đồng.

- Bội chi NSNN nghìn tỷ đồng, khoảng 3,8% GDP

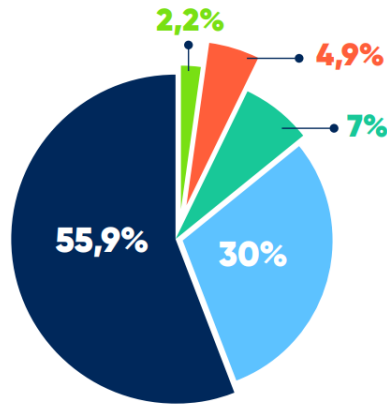
Cân đối thu – chi giai đoạn 2025-2027

- Tổng thu: 5,9 triệu tỷ đồng, tăng 8,8% so với thực hiện thu NSNN 03 năm 2022-2024.

- Tổng chi: 7,4 triệu tỷ đồng, bằng 121% so với thực hiện tổng chi NSNN 03 năm 2022-2024

- Bội chi NSNN 2025-2027 khoảng 3,5% GDP. Nợ công khoảng 37-38% GDP.

Cơ cấu chi NSNN 2024



- Chi thường xuyên: **1.274,6** nghìn tỷ đồng, tăng **1,2%** so dự toán
- Chi đầu tư phát triển: **684,4** nghìn tỷ đồng, tăng **1%** so dự toán
- Chi từ nguồn tăng thu NSNN: **160,6** nghìn tỷ đồng
- Chi trả nợ lãi: **111,3** nghìn tỷ đồng, giảm **0,4%** so dự toán
- Các khoản chi còn lại khác: **50,7** nghìn tỷ đồng

Nguồn: Bộ Tài chính

Lãi suất huy động tiếp tục tăng

Theo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, diễn biến lãi suất tiền gửi của tổ chức tín dụng đối với khách hàng tháng 11/2024:

- **Lãi suất VND:** Lãi suất tiền gửi bằng VND bình quân của NHTM trong nước ở mức:

+ 0,1- 0,2%/năm đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng;

+3,0-3,8%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng;

+4,4-5,1%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến 12 tháng;

+5,1-6,0%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ trên 12 tháng đến 24 tháng;

+ 6,8-7,2%/năm đối với kỳ hạn trên 24 tháng.

- **Lãi suất USD:** Lãi suất tiền gửi USD của TCTD tiếp tục duy trì ở mức 0%/năm đối với tiền gửi của cá nhân và tổ chức.

Lãi suất cho vay bình quân bằng nội tệ ổn định, bằng ngoại tệ giảm

Mức lãi suất huy động cao nhất một số kỳ hạn

Kỳ hạn	Không Kỳ Hạn	01 tháng	03 tháng	06 tháng	09 tháng	12 tháng	18 tháng	24 tháng
Mức lãi suất cao nhất	0,5%	4,0%	4,45%	5,80%	5,80%	6%	6,3%	6%
Ngân hàng	Bắc Á	Nam Á Bank	AB Bank	AB Bank	AB Bank	AB Bank	BaoVi et Bank	Saigon Bank

*Cập nhật đến 28/12/2024 từ các biểu lãi suất huy động tiết kiệm thông thường của các NH.

Hiện tại, mặt bằng lãi suất huy động bình quân cao hơn khoảng 0,5% so với mức thấp nhất thiết lập trong quý II/2024 và vẫn thấp hơn giai đoạn COVID-19 bùng phát. Đà tăng của lãi suất huy động diễn ra trong bối cảnh tốc độ huy động vốn của các ngân hàng thấp hơn nhiều so với tăng trưởng tín dụng.

Một số tổ chức nhận định, sang năm 2025, các ngân hàng sẽ tiếp tục tăng lãi suất huy động nhằm thu hút thêm nguồn vốn mới và lãi suất huy động kỳ hạn 12 tháng có thể đạt mức 5,2% - 5,3% vào cuối năm tới.

“Xu hướng lãi suất thấp khó có khả năng tiếp tục diễn ra trong năm 2025 do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã phải duy trì nền lãi suất thấp một thời gian dài nhằm kích thích nền kinh tế và đang khiến áp lực tỷ giá quay trở lại sau một vài tháng hạ nhiệt”. (TPS)

NHNN công bố diễn biến lãi suất cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng tháng 11/2024:

- **Lãi suất VND:** Lãi suất cho vay bình quân của NHTM trong nước đối với các khoản cho vay mới và cũ còn dư nợ ở mức 6,7-9,0%/năm. Lãi suất cho vay ngắn hạn bình quân bằng VND đối với lĩnh vực ưu tiên khoảng 3,8%/năm thấp hơn mức lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa theo quy định của NHNN (4%/năm).

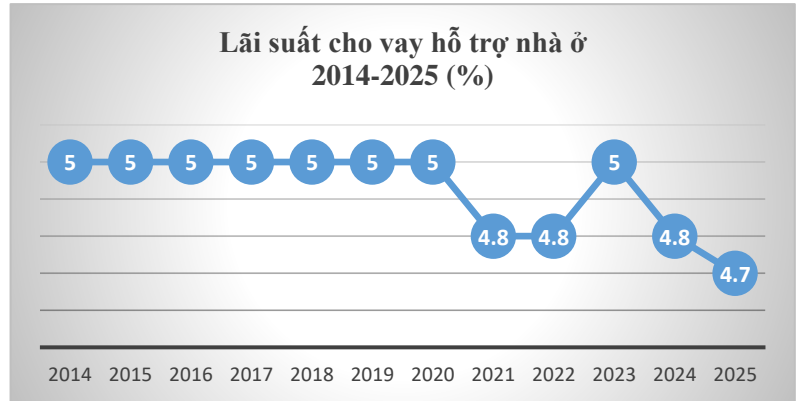
- Lãi suất USD: Lãi suất cho vay USD bình quân của NHTM trong nước đối với các khoản cho vay mới và cũ còn dư nợ ở mức 4,1-5,0%/năm đối với ngắn hạn; 6-7%/năm đối với trung và dài hạn.

Lãi suất cho vay hỗ trợ nhà ở thuộc gói 30 nghìn tỷ: giảm xuống 4,7%

Ngày 18/12/2024, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Quyết định số 2690/QĐ-NHNN về mức lãi suất đối với dư nợ cho vay hỗ trợ nhà ở theo quy định tại các Thông tư số 11 năm 2013, Thông tư số 32 năm 2014 và Thông tư số 25 năm 2016 (gói vay 30 nghìn tỷ đồng).

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025, thay thế Quyết định số 2303 về mức lãi suất của các ngân hàng thương mại áp dụng trong năm 2024 đối với dư nợ của các khoản cho vay hỗ trợ nhà ở theo quy định tại 3 thông tư đã nêu.

Theo đó, mức lãi suất của các ngân hàng thương mại áp dụng trong năm 2025 đối với dư nợ của các khoản vay cho hỗ trợ nhà ở theo quy định tại Thông tư 11, Thông tư 32 và Thông tư 25 là 4,7%/năm. Mức lãi suất này giảm 0,1%/năm so với năm 2024 và giảm 0,3%/năm so với năm 2023.

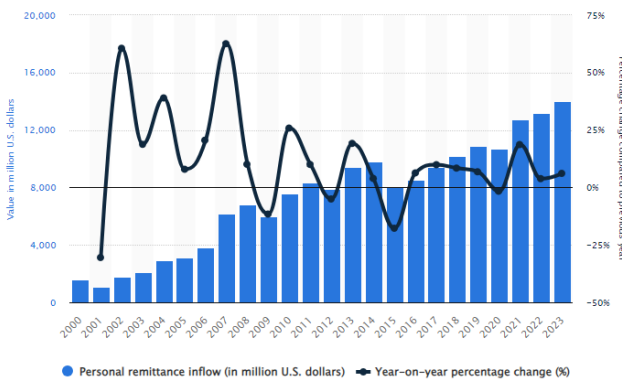


Như vậy, năm 2025 sẽ là năm thứ ba liên tiếp lãi suất đối với dư nợ của các khoản vay cho hỗ trợ nhà ở được điều chỉnh giảm.

Nguồn: NHNN và tổng hợp thông tin các NHTM

Kiều hối 2024: Dự kiến đạt 16 tỷ USD

Kiều hối về Việt Nam 2000-2023



Nguồn kiều hối đổ về Việt Nam trong năm 2024 dự kiến đạt khoảng 16 tỷ USD, tương đương với mức kỷ lục ghi nhận năm 2023 (14 tỷ USD), sau thời gian tăng trưởng chậm do đại dịch COVID-19.

Tổng lượng kiều hối 30 năm qua (1993-2023) đạt khoảng 230 tỷ USD, tương đương với nguồn vốn FDI đã giải ngân trong cùng kỳ.

Kiều hối là một trong những nguồn thu ngoại tệ lớn của Việt Nam, góp phần cải thiện cán cân thanh toán quốc gia. Lượng ngoại tệ này góp phần gia tăng dự trữ ngoại hối, ổn định tỷ giá và củng cố giá trị đồng Việt Nam, qua đó góp phần hỗ trợ và phát huy hiệu quả chính sách tiền tệ...

Nguồn: MOFA

Diễn biến giá vàng trong nước tuần qua

Giá vàng trong nước có một tuần tăng-giảm đan xen.

Ngày đầu tuần 23/12/2024, giá vàng nhẫn tăng 300.000-400.000 đồng/lượng, lên mức 82,5-83,8 triệu đồng/lượng (mua vào) và 84,4-84,5 triệu đồng/lượng (bán ra).



Ngày 24/12/2024, giá kim loại quý đảo chiều giảm 100.000 đồng/lượng (chiều mua) và 200.000 đồng/lượng (chiều bán).

Ngày 25/12/2024, giữ nguyên giá bán, đến 26/12/2024, giá vàng tăng 200.000 đồng/lượng mỗi chiều, lên 82,5-83,7 triệu đồng/lượng (mua vào) và 84,3-84,5 triệu đồng/lượng (bán ra), khi giá kim loại quý thế giới đi lên.

Ngày 27/12/2024, giá kim loại quý tăng tiếp 200.000 đồng mỗi lượng.

Ngày cuối tuần 28/12/2024, giá vàng trong nước không biến động.

Tính chung cả tuần giá kim loại quý tăng 800.000-900.000 đồng/lượng.

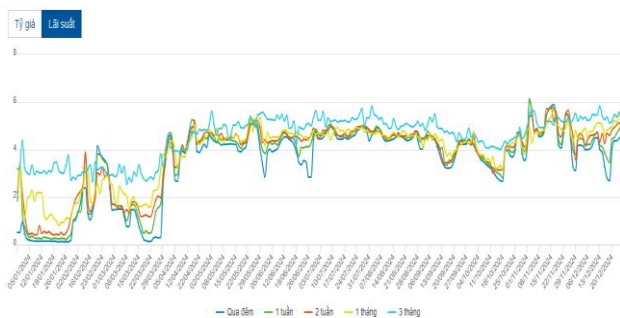
Nguồn: SJC/DOJI

I. THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

2.1. Thị trường tiền tệ

Thị trường liên ngân hàng (LNH)

Lãi suất VND LNH (01/2024-12/2024)



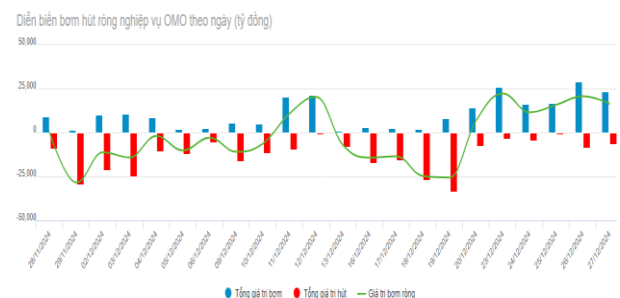
Trong tuần qua (23 - 27/12/2024), lãi suất VND LNH tăng 4 phiên đầu tuần rồi giảm trở lại phiên cuối tuần.

Chốt phiên cuối ngày 27/12/2024, lãi suất VND LNH giao dịch ở mức: Qua đêm 4,10% (+0,01 điểm%); 1 tuần 5,28% (+0,78 điểm%); 2 tuần 5,30% (+0,33 điểm%); 1 tháng 5,42% (+0,29 điểm%).

Lãi suất USD LNH ít biến động trong tuần qua. Chốt phiên cuối tuần (27/12/2024), lãi suất USD LNH, giao dịch tại: Qua đêm 4,44% (+0,01 điểm%); 1 tuần 4,50% (không thay đổi); 2 tuần 4,59% (+0,01 đpt) và 1 tháng 4,62% (không thay đổi).

Thị trường mở (OMO)

Nghiệp vụ OMO



Trên thị trường OMO tuần qua (23 - 27/12/2024), ở kênh cầm cố, NHNN chào thầu kỳ hạn 7 ngày và 14 ngày với khối lượng là 70.000 tỷ đồng, lãi suất giữ ở mức 4,0%. Có 69.999,91 tỷ đồng trúng thầu và có 3.999,93 tỷ đồng đảo hạn trong tuần qua trên kênh cầm cố.

NHNN chào thầu tín phiếu NHNN đấu thầu lãi suất ở kỳ hạn 7 ngày. Có 20.810 tỷ đồng trúng thầu, lãi suất ở mức 4,0%. Có 41.373 tỷ đồng tín phiếu đảo hạn trong tuần qua.

Như vậy, NHNN bom ròng 86.562,98 tỷ đồng ra thị trường trong tuần qua bằng kênh OMO. Có 79.999,91 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố, có 64.890 tỷ đồng tín phiếu NHNN lưu hành trên thị trường.

Thị trường ngoại hối

Trong tuần qua (23 - 27/12/2024), tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh tăng – giảm đan xen.

Chốt phiên cuối tuần (27/12/2024), tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 24.322 VND/USD, giảm nhẹ 02 đồng so với phiên cuối tuần trước đó.

NHNN tiếp tục niêm yết tỷ giá mua và bán giao ngay ở mức 23.400 VND/USD và 25.450 VND/USD.

Tỷ giá theo xu thế giảm



Tỷ giá LNH trong tuần biến động theo xu hướng giảm đầu tuần rồi tăng trở lại. Kết thúc phiên 27/12/2024, tỷ giá LNH đóng cửa tại 25.455 đồng, không thay đổi so với phiên cuối tuần trước đó.

Tỷ giá trên thị trường tự do tăng mạnh 2 phiên đầu tuần rồi giảm trở lại. Chốt phiên 27/12/2024, tỷ giá tự do tăng nhẹ 10 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với phiên cuối tuần trước đó, giao dịch tại 25.660 VND/USD và 25.760 VND/USD.

Do ảnh hưởng tỷ giá càng gần về cuối năm, khối ngoại bán ròng càng mạnh, thanh khoản thị trường giảm mạnh xuống, chỉ còn khoảng 15.000 tỷ đồng mỗi phiên giao dịch trong giai đoạn tháng 10 – tháng 12/2024.

Nguồn: NHNN, HHHH tổng hợp

C. THÔNG TIN HỘI VIÊN

Tiếp tục hoàn thiện Quy trình phối hợp hỗ trợ xử lý tài khoản, thẻ liên quan giao dịch nghi ngờ gian lận, lừa đảo

Chiều 25/12/2024, Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam (VNBA) đã tổ chức họp Tổ công tác xây dựng Quy trình phối hợp hỗ trợ xử lý tài khoản, thẻ liên quan đến giao dịch nghi ngờ gian lận, giả mạo, lừa đảo sau khi có ý kiến góp ý cho Dự thảo từ Ngân hàng Nhà nước và các bộ, ngành liên quan.

Chi Hội Thẻ cảnh báo thiết bị Skimming đánh cắp thông tin thẻ ATM

Chi hội Thẻ Ngân hàng (Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam) cảnh báo tội phạm đánh cắp thông tin thẻ ATM rất tinh vi bằng thiết bị Skimming, đồng thời khuyến cáo ngân hàng hội viên tăng cường an ninh, an toàn hoạt động tại các cây rút tiền tự động (ATM) để đảm bảo hệ thống ATM hoạt động an toàn, hiệu quả và thông suốt, đặc biệt trong dịp Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán 2025.

VietinBank chào bán 8.000 tỷ đồng trái phiếu ra công chúng

Ngày 19/12/2024, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank) đã có thông báo chào bán 80 triệu trái phiếu, mệnh giá 100.000 đồng/trái phiếu, tương đương 8000 tỷ đồng, được chia thành 02 đợt.

HDBank tăng vốn điều lệ lên hơn 35.101 tỷ đồng

Ngân hàng TMCP Phát triển TP.HCM (HDBank, mã chứng khoán: HDB) vừa có báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023, với tỷ lệ 20%.

MB chốt ngày phát hành cổ phiếu để trả cổ tức

Ngân hàng TMCP Quân đội (MB, mã chứng khoán: MBB) vừa có thông báo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, với ngày 08/01/2025 là

Buổi họp nhằm tiếp tục rà soát, thảo luận, tiếp thu các ý kiến góp ý của Ngân hàng Nhà nước, Bộ Công an, Tòa án Nhân dân tối cao... cùng các cơ quan liên quan và hoàn thiện dự thảo Quy trình, đảm bảo tuân thủ quy phạm pháp luật.

TS. Nguyễn Quốc Hùng đánh giá cao những ý kiến đóng góp của các thành viên tổ soạn thảo cùng đại diện các tổ chức tín dụng hội viên trong việc hoàn thiện quy trình phối hợp xử lý tài khoản, thẻ liên quan đến giao dịch nghi ngờ gian lận, giả mạo, lừa đảo.

Ngày 25/12/2024, Chi hội Thẻ Ngân hàng đã có văn bản gửi các ngân hàng thành viên đề nghị tăng cường an ninh, an toàn hoạt động ATM để đảm bảo hệ thống ATM hoạt động an toàn, hiệu quả và thông suốt, đặc biệt trong các dịp Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán.

Chi Hội Thẻ đã khuyến nghị các ngân hàng hội viên tăng cường các biện pháp phòng, chống ATM skimming thông qua: (i) các giải pháp phần cứng - phối hợp với đối tác cung cấp thiết bị, đối tác bảo trì, bảo dưỡng để lắp thiết bị phòng chống ATM; ưu tiên các địa bàn, khu vực đã được khuyến nghị có nguy cơ ATM skimming cao theo các kỳ họp thường kỳ của Tiểu ban Quản lý rủi ro; (ii) các giải pháp hạn chế/chặn giao dịch fallback theo các tiêu chí khung giờ, ngưỡng khẩu vị rủi ro, kênh giao dịch,... để hạn chế tổn thất do ATM skimming đảm bảo hiệu quả phục vụ khách hàng.

Theo đó, đợt 1, VietinBank chào bán 40 triệu trái phiếu, tương đương 4.000 tỷ đồng trái phiếu và nhận đăng ký mua từ ngày 23/12/2024 đến 15/01/2025. Trái phiếu phát hành đợt 1, gồm 30 triệu trái phiếu kỳ hạn 8 năm có mã CTG2432T2/01 và 10 triệu trái phiếu kỳ hạn 10 năm có mã là CTG2434T2/01. Đợt 2, sẽ phát hành 30 triệu trái phiếu kỳ hạn 8 năm có mã CTG2432T2/02 và 10 triệu trái phiếu kỳ hạn 10 năm có mã là CTG2434T2/02.

Cụ thể, HDBank đã triển khai chi trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 20%, với số lượng cổ phiếu phát hành là 582.510.122 cổ phiếu. Tổng số cổ phiếu của HDBank sau đợt phát hành ngày 16/12/2024 là 3.510.142.254 cổ phiếu, gồm: 3.495.060.732 cổ phiếu đang lưu hành và 15.081.522 cổ phiếu quỹ. Như vậy, vốn điều lệ của HDBank đã tăng từ hơn 29.276 tỷ đồng lên hơn 35.101 tỷ đồng.

Theo kế hoạch, MB sẽ phát hành 795.948.607 cổ phiếu để trả cổ tức với tỷ lệ 15% (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 15 cổ phiếu mới). Ngày giao dịch không hưởng quyền là 07/01/2025. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá là 7.959.486.070.000 đồng.

ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 15%.

LPBank chốt ngày phát hành cổ phiếu để trả cổ tức

Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam (LPBank) vừa có thông báo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, với ngày 30/12/2024 là ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 16,8%.

VRB chính thức tăng vốn điều lệ lên hơn 170 triệu USD

Ngân hàng Liên doanh Việt Nga (VRB) vừa cho biết, đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận sửa đổi nội dung vốn điều lệ ghi tại Giấy phép thành lập và hoạt động của ngân hàng theo quyết định số 756/QĐ-TTGSNH1 Ngày 12/12/2024.

SHB miễn nhiệm Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc khối Công nghệ Thông tin

Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB) vừa công bố quyết định của Hội đồng Quản trị số 462/2024/QĐ-HĐQT về việc miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc khối Công nghệ Thông tin đối với ông Lưu Danh Đức, từ 18/12/2024 theo nguyện vọng cá nhân.

TPBank kết nối mạng đấu thầu quốc gia để bảo lãnh dự thầu điện tử

Từ 21/12/2024, Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank) chính thức trở thành một trong những ngân hàng đầu tiên kết nối với hệ thống mạng đấu thầu quốc gia để triển khai dịch vụ bảo lãnh dự thầu điện tử.

NCB dành 1000 tỷ đồng cho doanh nghiệp SMEs vay lãi suất từ 6,99%/năm

Từ nay đến hết 30/06/2025, Ngân hàng TMCP Quốc Dân (NCB) triển khai chương trình đồng hành cùng doanh nghiệp “Ưu đãi

Trước phát hành, tổng số cổ phiếu của MB đã phát hành và đang lưu hành là 5.306.324.052 cổ phiếu. Sau khi phát hành thành công thêm 795.948.607 cổ phiếu, vốn điều lệ của MB sẽ tăng lên 61.022.726.590.000 đồng.

Theo kế hoạch, LBank sẽ phát hành 429.679.557 cổ phiếu để trả cổ tức với tỷ lệ thực hiện quyền là 16,8%. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá là 4.296.795.570.000 đồng. Trước thời điểm phát hành, tổng số cổ phiếu của LPBank đã phát hành và đang lưu hành là 2.557.616.416 cổ phiếu. Sau khi phát hành thành công thêm 429.679.557 cổ phiếu, vốn điều lệ của LPBank sẽ tăng từ 25.576.164.160.000 đồng lên 29.872.959.730.000 đồng.

Theo đó, mức vốn điều lệ mới của VRB là 170.202.020 USD. Trong đó, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) góp 84.250.000 USD, bằng 49,5% vốn điều lệ; Công ty cổ phần thiết bị và truyền thông NGS góp 1.702.020 USD, bằng 1% vốn điều lệ; VTB Bank thuộc Liên bang Nga góp 84.250.000 USD, bằng 49,5% vốn điều lệ.

Được biết, vốn điều lệ của VRB đã tăng từ 10 triệu USD khi mới thành lập lên 30 triệu USD năm 2007, 62,5 triệu USD năm 2008, 168,5 triệu USD vào đầu năm 2011.

Được biết, ông Lưu Danh Đức sinh năm 1973, trình độ Thạc sĩ Công nghệ Thông tin từ Học viện Công nghệ Thông tin các nước nói tiếng Pháp - IFI.

Từ tháng 9/2022, ông Đức giữ chức Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc khối Công nghệ Thông tin tại SHB.

Trước đó, ngày 11/10/2024, SHB cũng đã miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc của bà Hoàng Thị Mai Thảo vì lý do cá nhân.

Theo đó, khách hàng doanh nghiệp tham gia đấu thầu qua mạng chỉ cần truy cập Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (EGP), chọn TPBank là đơn vị phát hành, đồng thời gửi đề nghị bảo lãnh dự thầu và sẽ được ngân hàng xử lý phát hành thư bảo lãnh dự thầu điện tử, ký số 100% nhanh chóng thông qua kết nối với Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Qua đó, doanh nghiệp nhận thư bảo lãnh điện tử nhanh chóng và giao dịch trực tuyến mọi lúc mọi nơi.

Theo đó, NCB dành gói 1.000 tỷ đồng, cung cấp 2 gói ưu đãi là gói siêu ưu đãi 1 và gói siêu ưu đãi 2, áp dụng cho vay các khách hàng doanh nghiệp thuộc phân khúc SMEs. Đối với gói siêu ưu đãi 1, các doanh nghiệp SMEs vay vốn ngắn hạn, với lãi suất ưu đãi từ 6,99%/năm và hạn mức tối đa tới 800 tỷ đồng. Đối với gói siêu ưu đãi 2, các doanh

cực sốc - Tăng tốc kinh doanh”, với lãi suất vay cạnh tranh chỉ từ 6,99%/năm, tạo điểm tựa vững chắc và sức bật kinh doanh cho doanh nghiệp phát triển trong năm mới.

ngành SMEs vay vốn trung dài hạn, với lãi suất ưu đãi từ 7,99%/năm và hạn mức tối đa 200 tỷ đồng.

Nguồn: Thông tin các ngân hàng thương mại

D. VĂN BẢN LIÊN QUAN BAN HÀNH, DỰ THẢO TRONG TUẦN

* VĂN BẢN MỚI BAN HÀNH

Cơ quan	Văn bản	Ngày ban hành	Nguồn
CP	Công điện số 139/CD-TTg về việc tăng cường phòng ngừa, xử lý hoạt động lừa đảo chiếm đoạt tài sản sử dụng công nghệ cao, trên không gian mạng	23/12/2024	vnba.org.vn
	Quyết định số 1629/QĐ-TTg về việc giảm lãi suất cho vay đối với khách hàng vay vốn Ngân hàng Chính sách xã hội bị ảnh hưởng của bão số 3 (Yagi)		
	Nghị định số 167/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ.	26/12/2024	

* VĂN BẢN DỰ THẢO

Cơ quan	Văn bản	Ngày bắt đầu xin ý kiến	Nguồn
BTC	Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 202/2012/TT-BTC ngày 19/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về đăng ký, quản lý và công khai danh sách kiểm toán viên hành nghề kiểm toán, Thông tư số 203/2012/TT-BTC ngày 19/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về trình tự, thủ tục cấp, quản lý, sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán và Thông tư số 157/2014/TT-BTC ngày 23/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về kiểm soát chất lượng dịch vụ kiểm toán.	20/12/2024	chinhphu.vn
	Dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Phát triển Việt Nam.	24/12/2024	
	Dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về cho phép kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 09/2021/UBTVQH15 ngày 08/12/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp giai đoạn 2022-2024.		
	Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng.	25/12/2024	
NHNN	Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của các Bộ, Cơ quan, đơn vị liên quan về Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định quy định về dịch vụ Mobile-Money	27/12/2024	sbv.gov.vn

Thông tin liên hệ:

BAN BIÊN TẬP

Địa chỉ: 193 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, Q.Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

Điện thoại: (024) 3 821 8733 | Email: vnba1994@gmail.com; Website: www.vnba.org.vn